TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:12/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu Tân Lập, xã Lương sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1990 .

Địa chỉ: Khu Tân Lập, xã Lương sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a, điểm đ khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1,2 điều 81, điều 82 và điều 83 và điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 12/7/2009 và Nguyễn Yến N, sinh ngày 23/9/2010; Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 01/12/2012 kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đã thành niên. Anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Yến N cùng chị Nguyễn Thị K mỗi tháng số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên; Phương thức cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng. Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị K cùng các thành viên trong gia đình

không ai được cản trở anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung:

+ Anh Nguyễn Văn Đ được quyền sử dụng diện tích đất là 561 m^2, trong đó: Đất ở là 50 m^2, trị giá 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); đất cây lâu năm là 511 m^2, trị giá 306.600.000đ (Ba trăm linh sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), tại thửa đất số 460, tờ bản đồ số 3, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 913761 vào sổ cấp GCN: CH 00379 do Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập cấp ngày 13/12/2013, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị K, địa chỉ thửa đất khu Tân Lập xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Tổng trị giá tài sản là 456.600.000đ (Bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Có chỉ giới ký hiệu như sau:

Phía Đông giáp đất ruộng ký hiệu từ 3 đến 4, rộng 17,5 m;

Phía Tây giáp đường xóm ký hiệu từ 1 đến 2, rộng 17 m;

Phía Nam giáp đất chị K ký hiệu từ 1 đến 4, dài 29,16 m;

Phía Bắc giáp đất ở bà Nguyễn Thị K ký hiệu từ 2 đến 3, dài 39,0 m.

+ Chị K được quyền sử dụng diện tích đất là: 229,0 m^2. Trong đó đất ở là 50 m^2, trị giá 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); đất cây lâu năm là 179 m^2, trị giá 107.400.000đ (Một trăm linh bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), tại thửa số 460-1 nằm trong tổng diện tích tại thửa đất số 460, tờ bản đồ số 3, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 913761 vào sổ cấp GCN: CH 00379 do Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập cấp ngày 13/12/2013, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kn, địa chỉ thửa đất khu Tân Lập xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Tổng trị giá là 257.400.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)

Có chỉ giới ký hiệu như sau:

Phía Đông giáp đất ruộng ký hiệu từ 4 đến 5, rộng 10 m;

Phía Tây giáp đường xóm ký hiệu từ 1 đến 6, rộng 8,0 m;

Phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị K ký hiệu từ 5 đến 6, dài 24,3 m;

Phía Bắc giáp đất anh Đ ký hiệu từ 1 đến 4, dài 29,16m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Không bên nào phải thanh toán chênh lệch tài sản.

Về vay nợ và công sức: Anh Đ và chị K thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con; Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu số tiền án phí chia tài sản là 11.132.000đ; Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu là 11.432.000đ nhưng được trừ vào số tiền anh Nguyễn Văn Đ đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2020/0008545 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Anh Nguyễn Văn Đ còn phải nộp số tiền án phí là 11.132.000đ (Mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị K phải nộp số tiền án phí chia tài sản là 6.435.000đ (Sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Lương Sơn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Bùi Xuân Trường